

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày 23-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Ngọc Thành

Ông Nguyễn Văn Sĩ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023, đối với:

- Bị cáo Lê Minh H, sinh ngày 22/8//1997; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: Tổ A, khóm B, phường D, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Chỗ ở hiện nay: phường A, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hoà Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh T, sinh năm 1950 và bà Ngô Thị K, sinh năm 1954; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 03/LCĐKNCT, ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Trần Thị Kim B, sinh năm 1974 (chết)

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thị Kim B:

1. Đoàn Văn T1, sinh năm 1983 (chồng), có mặt.

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Trần Thị T2, sinh năm 1955 (mẹ ruột), *có đơn xin vắng mặt*.

3. Võ Trần Tố N, sinh năm 2002 (con ruột), *có đơn xin vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

(Võ Trần Tố N uỷ quyền lại cho Đoàn Văn T1, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp).

4. Đoàn Thị Tố A, sinh năm 2011 (con ruột), *có đơn xin vắng mặt*.

(Người đại diện hợp pháp cho Đoàn Thị Tố A có cha ruột là ông Đoàn Văn T1).

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Lê Thị Hồng N1, sinh năm 1984, *có đơn xin vắng mặt*.

2. Nguyễn Minh V, sinh năm 1984, *có đơn xin vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

3. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

Địa chỉ: Tầng A, 6, 7 Tòa nhà CornerStone, A P, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Hữu B1 – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q – chi nhánh Đ, *có đơn xin vắng mặt*.

Địa chỉ: Số H đường N, phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Văn M, sinh năm 1987, *vắng mặt*.

2. Huỳnh Kim T3, sinh năm 1966, *vắng mặt*.

Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 02/10/2022, Lê Minh H có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, điều khiển xe ô tô tải trọng 3.495 kg, biển số 66H-020.97, có chị Lê Thị Hồng N1 ngồi trên xe, lưu thông trên Tỉnh lộ 843, hướng từ xã P đi thị trấn T, huyện T. Khi đến địa phận thuộc ấp K, xã P, H điều khiển xe ô tô tải trên không chú ý quan sát, va chạm vào người bà Trần Thị Kim B đang đi bộ cùng chiều, phía trước. Hậu quả bà Trần Thị Kim B tử vong tại chỗ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ô tô tải biển số 66H-020.97, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số 0682605, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 31/3/2022; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 22BB220037758, cấp ngày 29/3/2022; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 66009184, do Nguyễn Minh V đứng tên chủ sở hữu; 01

giấy thể chấp tài sản tại Ngân hàng Q chi nhánh tỉnh Đ; 01 giấy phép lái xe hạng C, số 870157006262 do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 14/01/2019 có giá trị đến ngày 16/01/2024.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra va chạm là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất. Mặt đường nhựa rộng 6^m70, có vạch kẻ tìm đường không liền nét đo vào lề chuẩn bên phải hướng đi từ xã P về thị trấn T 3^m25. Vùng đụng kích thước 20x20cm, đo vào lề chuẩn 0^m40, cách trụ điện số 127 là 3^m.

Biên bản khám phương tiện xe ô tô tải biển số 66H-020.97 thể hiện: phía trước đầu xe tải có dính dấu vết màu đỏ nghi là máu trên đầu chữ “U” (ISUZU) và cách mặt đất 1^m10; cụm đèn chiếu sáng và đèn chuyển hướng phía trước bên phải bị bể kính mặt ngoài cách mặt đất 1^m20 có kích thước là 50x30^{cm}; mặt ngoài kính của đèn chuyển hướng có dính vải sợi và cách mặt đất 1^m2; ốp kim loại bên phải đầu xe bị bong ra khỏi vị trí ban đầu. Đèn, còi, phanh tay, phanh chân còn tác dụng.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 952/KL-KTHS, ngày 20/10/2022 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ, kết luận: Bà Trần Thị Kim B bị sốc đa chấn thương vùng mặt, ngực gây xuất huyết tràn ngáp đường hô hấp trên dẫn đến ngạt suy hô hấp cấp là nguyên nhân dẫn đến tử vong. Trên cơ địa người đang bị lao phổi.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và test nhanh chất ma túy trong cơ thể ngày 02/10/2022 của H đều cho kết quả âm tính, trong hơi thở không có nồng độ cồn.

Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKSTN ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Minh H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Lê Minh H, phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” mức án từ 01 năm đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm. Tình tiết tăng nặng: Không.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Lê Minh H khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không tham gia tranh luận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện bị hại có anh Đoàn Văn T1 trình bày: Việc bị cáo H gây tai nạn giao thông ngày 02/10/2022 làm chết vợ anh là Trần Thị Kim B, anh không chứng kiến. Trong quá trình điều tra anh đại diện gia đình yêu cầu bồi thường tổng số tiền 120.000.000đồng, gồm tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, chi phí điều trị và các chi phí khác, bị cáo H đã bồi thường xong, anh không yêu cầu gì thêm. Nay, anh đại diện gia đình xin cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông ngày 02/10/2022 và Bản ảnh hiện trường của Công an huyện T; Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 02/10/2022 đối với xe ô tô biển kiểm soát số 66H-020.97, Bản ảnh phương tiện; Biên bản khám nghiệm tử thi hoặc một phần tử thi ngày 02/10/2022 và Bản ảnh của Công an huyện T; Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 952/KL-KTHS ngày 20/10/2022 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ; Lời khai đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ, ngày 02/10/2022, bị cáo Lê Minh H có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 66H-020.97 lưu thông trên Tỉnh lộ 843 hướng đi từ xã P đến thị trấn T, huyện T. Khi đến địa phận ấp K, xã P, bị cáo điều khiển xe không chú ý quan sát đã va chạm từ phía sau đụng vào người bà Trần Thị Kim B đang đi bộ cùng chiều, phía trước, vùng đụng đo vào lề chuẩn 0^m40. Hậu quả: Trần Thị Kim B bị sốc đa chấn thương vùng mặt, ngực gây xuất huyết tràn ngập đường hô hấp trên dẫn đến ngạt suy hô hấp cấp là nguyên nhân dẫn đến tử vong.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây mất ổn định an ninh, trật tự, an toàn giao thông ở địa phương nói riêng, tình hình trật tự an toàn giao thông đường bộ nói chung đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định bị phạt tiền từ 30.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Xét thấy, một trong những nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông là do ý thức chấp hành luật giao thông, ý thức tham gia giao thông của người dân chưa tốt, không tuân thủ các quy định về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, điều khiển phương tiện tham gia giao thông thiếu chú ý quan sát,...Đảng và Nhà nước đã có rất nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông, xử lý nghiêm các lỗi vi phạm của người tham gia giao thông nhằm giảm tối đa số vụ tai nạn giao thông và hậu quả do tai nạn giao thông gây ra.

Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này; tuy nhiên do cẩu thả không chấp hành đúng quy định pháp luật giao thông đường bộ, bị cáo điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát để đảm bảo an toàn nên đã gây ra tai nạn. Hậu quả làm chết Trần Thị Kim B. Hành vi của bị cáo thật đáng phê phán, nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả xong cho gia đình bị hại; đại diện gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt và có đơn xin cho bị cáo hưởng án treo và tại phiên tòa anh T1 đại diện hợp pháp cho bị hại tiếp tục xin cho bị cáo được hưởng án treo; bị cáo là lao động chính và gia đình có hoàn cảnh khó khăn đang sống chung và nuôi cha, mẹ già và mẹ bị cáo đang mắc bệnh tim nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định pháp luật nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cho bị cáo hưởng án treo giáo dục tại địa phương cũng đủ răn đe bị cáo trở thành công dân tốt là phù hợp theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, xét thấy bản thân bị cáo hiện nay làm nghề tài xế thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Đoàn Văn T1 đại diện bị hại yêu cầu bị cáo Lê Minh H bồi thường tiền mai táng,

điều trị, tổn thất tinh thần và các chi phí khác với tổng số tiền là 120.000.000 đồng, bị cáo đồng ý và đại diện bị hại đã nhận đủ số tiền khắc phục hậu quả nêu trên xong, không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe ô tô tải biển số 66H-020.97, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số 0682605, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 31/3/2022; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 22BB220037758, cấp ngày 29/3/2022; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 66009184, do Nguyễn Minh V đứng tên chủ sở hữu; 01 giấy phép lái xe hạng C, số 870157006262 do Sở giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 14/01/2019 có giá trị đến ngày 16/01/2024. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả xe ô tô và các loại tờ cho anh Nguyễn Minh V và trả giấy phép lái xe cho bị cáo H nhận lại xong nên không xem xét.

[7] Đối với xe ô tô tải biển số 66H-020.97 do Nguyễn Minh V đứng tên chủ sở hữu đã thế chấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q – chi nhánh Đ để vay tiền. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/5/2023, Ngân hàng cho rằng xe ô tô trên ông V đã nhận lại xong nên Ngân hàng không có yêu cầu giải quyết khoản tiền vay của ông V trong vụ án hình sự nên không xem xét.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Lê Minh H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 23/5/2023).

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo Lê Minh H cho Ủy ban nhân dân phường A1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo

có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Minh H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Đại diện bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Hứa Quang Thông